

Bản Tin Vipassana

Thiền Vipassana được giảng dạy bởi Thiền sư S.N. Goenka theo truyền thống của Sayagyi U Ba Khin

Tập 31, Số 11, ngày 19 tháng 11 năm 2021
Ấn bản hằng tháng của Viện Nghiên Cứu Vipassana

Trang web: www.vridhamma.org Trang web quốc tế: <https://www.vridhamma.org/newsletters>

NHỮNG LỜI DHAMMA

*Pūjako labhate pūjam, vandako paṭivandanam;
Yaso kittiñca pappoti, yo mittānam na dūbbati.*

Người tôn trọng người khác sẽ được tôn trọng,
Người tôn kính người khác sẽ được tôn kính;
Người không phụ bạc bằng hữu sẽ được danh vọng,
tiếng tăm.

— *Khuddaka Nikaya, Jataka Pali-2, 538,
Mugapakkajataka 1/17*

Trích đoạn từ Tự truyện của Shri S N Goenka

Các trích đoạn từ tự truyện của Goenkaji đáng kính đã được đăng định kỳ trên Bản tin hằng tháng này. Chúng cho ta thấy phần nào những nỗ lực và thành công của Thầy trong việc thiết lập Dhamma cũng như sự kết nối sâu sắc của Thầy với vị thầy của mình là Sayagyi U Ba Khin.

- Biên Tập Viên

Dhamma ứng dụng

Dhamma là Dhamma chỉ khi nó trở thành một phần của đời sống; Dhamma nên trở thành một phần trong những tương tác hằng ngày, trong hành vi của chúng ta. Nếu Dhamma trở nên máy móc, biến thành một nghi thức thuần túy, thì Dhamma không mang lại kết quả. Sự bình tâm cần phải được duy trì trước những thăng trầm của cuộc sống, vào mùa xuân cũng như mùa đông; Sayagyi U Ba Khin đáng kính đã đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Đây cũng là lý do vì sao lời dạy này của Sayagyi đã tác động mạnh mẽ lên tâm trí tôi như vậy.

Trong chớp mắt khi mà tất cả cơ sở kinh doanh của tôi đã bị quốc hữu hóa và chuyển giao cho chính phủ,



thì việc giữ được một tâm cân bằng, một tâm buông xả, không phản ứng và an yên chỉ có thể làm được nhờ Vipassana. Thầy của tôi đã hài lòng khi biết việc này.

Một ngày vợ Sayagyi đã hỏi rằng, “Sau thời thiền hằng ngày, ông có san sẻ công đức của mình không, có dành chút thời gian để thực hành Metta không?” Khi nghe tôi trả lời là có thì Sayagyi hỏi thêm, “Ông san sẻ công đức của mình cho những ai?” Tôi đã thưa rằng, “Đến những bậc trưởng bối trong gia đình, rồi đến tất cả những người đã giúp tôi tăng trưởng trong Dhamma, một cách trực tiếp hay gián tiếp.

Trong đó có cả những công chức nhà nước và các vị bộ trưởng đã quốc hữu hóa toàn bộ cơ sở kinh doanh của tôi, cho tôi cơ hội ngàn vàng được chín muồi trong Dhamma.

“Miến Điện nợ Ấn Độ một món nợ to lớn, và giờ là lúc báo đáp món nợ ấy. Chúng ta đã nhận được viên ngọc Dhamma vô giá này từ nơi đó và Ấn Độ đã đánh mất nó. Ấn Độ cần Dhamma vô cùng. Giờ đây, nhiều người đã được sinh ra ở vùng đất ấy với đầy đủ pāramī được tích lũy từ nhiều kiếp sống. Những người như vậy sẽ tiếp nhận Dhamma này, tiếp nhận viên ngọc Vipassana này một cách dễ dàng và hoan hỉ.”

Sau đó tôi san sẻ công đức của mình đến mọi chúng sinh.” Câu trả lời này cũng đã làm Sayagyi hài lòng. Tôi đã nói thêm với Sayagyi rằng tôi không chất chứa bất kỳ sự tiêu cực nào đối với chính quyền hay những công chức đảm nhiệm việc quốc hữu hóa. Hội đồng bộ trưởng

này có cả những người bạn hữu của tôi. Họ nói rằng động thái này của chính phủ không phải được thực hiện với chủ ý làm hại bất kỳ một cộng đồng kinh doanh cụ thể nào, mà được tiến hành với ý định mang lại lợi ích cho toàn thể quốc gia.

Khi không có sự thù hằn trong tâm họ, thì tôi có nên chất chứa thù hằn không? Thật lòng mà nói, trong tâm tôi chỉ có thiện chí dành cho họ. Và tôi biết ơn rằng họ đã giải phóng tôi khỏi mọi trách nhiệm của việc điều hành các công việc kinh doanh, những thứ từng trói buộc tôi rất nhiều.

Giờ thì đã có dư dả thời gian để tôi dành trọn cho pariyatti và paṭipatti (phần lý thuyết và thực hành) của Dhamma, điều nếu không như thế thì đã không thể có được.

Khi nghe vậy, Gurudev (Sayagyi) tán thán “Sadhu! Sadhu!” và khuyến khích tôi tiếp tục gửi metta đến họ, giống như tôi đã làm. Và tôi đã tiếp tục gửi

metta như đã làm, và sẽ tiếp tục làm như thế. Tôi thực sự hạnh phúc với việc này.

Nếu chính nền tảng lại sai trái

Thầy của tôi Sayagyi U Ba Khin đã đặt trọn niềm tin vào lời tiên đoán được lưu truyền rộng rãi rằng 2500 năm sau khi Đức Như Lai nhập Đại Niết Bàn (Mahāparinibbāna), Vipassana sẽ lại hồi sinh trên vùng đất khai sinh của nó và từ đó lan truyền ra khắp thế giới, mang lại lợi ích to lớn cho rất nhiều người. Sayagyi thường nói rằng, “Đồng hồ Vipassana đã điểm. Giờ đã đến lúc. Vipassana sẽ vượt ra khỏi biên giới của Miến Điện và lan rộng ra khắp nơi”. Sayagyi đã có tâm nguyện Dhamma mạnh mẽ là sẽ đến Ấn Độ với vai trò một sứ giả Dhamma và tham gia vào sứ mệnh Dhamma quan trọng, thiêng liêng, và lớn lao này; là tự mình đi và hướng dẫn các khóa thiền, thiết lập Vipassana trên vùng đất ấy để vô số những người đang đau khổ có thể tìm thấy cứu cánh, chỉ cho họ con đường thiện lành dẫn tới sự giải thoát cuối cùng.

Sayagyi thường nhắc đi nhắc lại rằng, “Miến Điện nợ Ấn Độ một món nợ to lớn, và giờ là lúc báo đáp món nợ ấy. Chúng ta đã nhận được viên ngọc Dhamma vô giá này từ nơi đó và Ấn Độ đã đánh mất nó. Ấn Độ cần Dhamma vô cùng. Giờ đây, nhiều người đã được sinh ra ở vùng đất ấy với đầy đủ pāramī được tích lũy từ nhiều kiếp sống. Những người như vậy sẽ tiếp nhận Dhamma này, tiếp nhận viên ngọc Vipassana này một cách dễ dàng và hoan hỉ.”

Mặc dù có mong ước mạnh liệt nhưng Sayagyi đã không thể làm gì được. Thầy đã không thể đến Ấn Độ để thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng này bởi vào thời điểm đó, công dân Miến Điện rất khó có được hộ chiếu để đi nước ngoài.

Khi ấy, vị tỳ kheo đứng đầu Hội Mahabodhi tại bang Madras, Ấn Độ có gửi một thư mời đề nghị Gurudev (Sayagyi) đến Ấn Độ cùng với vài người cận sự để tổ chức một khóa thiền Vipassana. Sayagyi đã rất

vui mừng khi nghĩ rằng có lẽ đã đến lúc thực hiện được mong muốn ấp ủ bấy lâu của mình. Thầy đã nộp đơn xin hộ chiếu với đề nghị được đi Ấn Độ cho mục đích phục vụ Dhamma.

Vị viên chức phụ trách đã rơi vào tình cảnh khó xử. Ông ấy vô cùng kính trọng Sayagyi nhưng đành bất lực. Theo quy định, hộ chiếu Miến Điện chỉ có thể được cấp cho những ai muốn rời Miến Điện vĩnh viễn hay cho những người ra nước ngoài để làm việc. Trong tình huống như vậy, làm sao ông ấy có thể cấp hộ chiếu cho Sayagyi được? Ông ấy đã cử một viên chức cấp cao, người cũng là học trò của Sayagyi, đến gặp Thầy cùng lời nhắn rằng Sayagyi nên yêu cầu một lá thư bỏ nhiệm công việc từ một trong những người học trò sống ở nước ngoài của Thầy, thư thế sẽ đáp ứng được các tiêu chí của chính phủ. Khi ấy Thầy sẽ được cấp hộ chiếu ngay. Ông ấy đã nói rằng tất nhiên đây chỉ là thủ tục mà thôi, vì chính phủ biết rõ rằng Sayagyi sẽ không đi nước ngoài để làm việc.

Nếu Sayagyi chấp nhận lời đề nghị này thì ước mơ được đến Ấn Độ vì mục đích lan tỏa Dhamma của Thầy đã có thể được thành tựu một cách dễ dàng. Thầy hẳn đã tự mình trả được món nợ của Miến Điện đối với Ấn Độ, trao tặng thân được Dhamma cho vô số những người đang đau khổ trên khắp thế giới. Nhưng ở đây lại là một vấn đề về đạo đức và Sayagyi không bao giờ có thể khoan nhượng ở phương diện này. Thầy thường nói rằng những mục đích cao đẹp nhất không nên được mưu cầu thực hiện bằng cách thức sai trái, vì điều đó sẽ không dẫn tới thành công. Cách thức phải trong sáng giống như đích đến, lấp lánh với sự tinh khiết. Đây chính là Dhamma thuần khiết.

Sayagyi đã từ chối lời đề nghị đó một cách rất cương quyết. Việc có được một lá thư mời nhận việc khổng hẳn sẽ dễ dàng thôi. Nhưng làm sao Dhamma có thể được truyền dạy dựa trên những lời dối trá? Việc chứng kiến giấc mơ được ấp ủ từ lâu sâu tận trong tim mình vỡ tan là có thể chấp nhận được đối với Sayagyi, nhưng việc nói một lời nói dối nhỏ nhoi thì không. Một lời nói dối là một lời nói dối, cho dù

lý do có cao cả đến đâu. U Ba Khin sẽ không đi để dạy thiền dựa trên một lời nói dối.



Sự hỗ trợ của Sayagyi luôn hiện diện

Thầy tôi, Sayagyi U Ba Khin, đã huấn luyện tôi cho việc giảng dạy Vipassana trong nhiều năm, dù tôi không hề hay biết. Nhiều năm trời, tôi vẫn luôn nghĩ rằng mình chỉ đang hỗ trợ Sayagyi ở vai trò phiên dịch cho các thiền sinh người Ấn của Thầy, bởi Thầy hướng dẫn bằng tiếng Miến Điện. Chỉ nhiều năm sau đó tôi mới nhận ra rằng Sayagyi khi ấy đang chuẩn bị tôi cho những trách nhiệm trong tương lai.

Sayagyi đã dẫn tôi theo khi đi hướng dẫn các khóa thiền ở các thành phố tại Mandalay và Maymyo ở miền Bắc Miến Điện. Ở những nơi đó, khi ấy chưa có các trung tâm thiền tràn đầy rung động Dhamma, để ta có thể được thấm đẫm các nguồn năng lượng của Dhamma. Cứ như thế, bằng cách dẫn tôi đi cùng, Sayagyi đang chuẩn bị cho tôi trước những tình huống có thể xảy ra mà tôi sẽ gặp phải khi đến Ấn Độ, như tình huống mà tôi đang đối mặt, khi phải tổ chức các khóa thiền ở những nơi tạm bợ như trường học, nhà nghỉ, khách sạn v.v., những nơi hoàn toàn không có các rung động của Dhamma.

Khóa thiền đầu tiên ở miền Bắc Miến Điện được tổ chức tại Mandalay, nơi mà tất cả các thiền sinh đều là người Ấn nói tiếng Hindi. Một ngày nọ, đột nhiên, Sayagyi bảo tôi giảng bài pháp thoại buổi tối bằng tiếng Hindi. Khi ngẫm lại, tôi nhận ra rằng đây cũng là một trong những cách mà Thầy đã chuẩn bị tôi cho những trách nhiệm trong tương lai. Dù đã có nhiều kinh nghiệm diễn thuyết trước công chúng, tôi vẫn cảm thấy không thoải mái, ngại ngần khi phải giảng về Dhamma, đặc biệt là với sự hiện diện của thầy mình. Tuy nhiên, tôi đã làm như Thầy bảo.

Sau đó ít lâu, có một khóa thiền được tổ chức ở trung tâm thiền Rangoon, với chỉ ba thiền sinh tham dự, tất cả đều nói tiếng Hindi. Đã đến giờ hướng dẫn Anapana và tôi, như mọi khi, đi đến thiền thất chính của trung tâm thiền cùng với Sayagyi. Sau khi hoàn tất phần nghi thức đầu tiên - đánh lễ Đức Phật, Sayagyi đột nhiên bảo tôi rằng giờ thì tôi hãy cho thiền sinh thực hiện các nghi thức về Quy y Tam bảo, Ngũ giới, và hướng dẫn luôn cả Anapana đi. Tôi đã sững sốt trước yêu cầu hoàn toàn bất ngờ này. Nhưng khi thấy tôi hơi không thoải mái, Sayagyi đã trấn an tôi bằng cách nói rằng: “Đừng sợ. Tôi ở ngay đây với ông mà”. Vượt qua sự ngại ngần của bản thân, tôi đã đưa ra những hướng dẫn thực hành Dhamma trước sự chứng kiến của Sayagyi. Lần đầu tiên tôi đã thực hiện những trách nhiệm hệ trọng và lớn lao này. Sayagyi đã rất hài lòng và mãn nguyện.

Ngày thứ tư là ngày Vipassana. Tôi đã có cảm giác rằng rất có thể Sayagyi sẽ yêu cầu tôi hướng dẫn Vipassana. Nhưng tôi trở nên lo lắng khi thấy sau khi dặn tôi hướng dẫn Vipassana xong, Sayagyi liền về phòng nghỉ. Tôi đã nghĩ rằng, làm sao mà mình hướng dẫn Vipassana được khi Sayagyi không có mặt?

Nhưng có lẽ đây là điều Sayagyi muốn dạy tôi. Khi rời đi, Thầy đã trấn an tôi rằng, “Tôi không có ở đây thì sao? Metta của tôi và những rung động Dhamma sẽ vẫn còn đó, trợ giúp và bảo vệ”. Được tiếp thêm sức mạnh và khích lệ bởi những lời trấn an của

Sayagyi, tôi đã tự mình hướng dẫn Vipassana lần đầu tiên cho ba thiền sinh này.

“Hành trình di chuyển” từ đầu đến chân thậm chí còn chưa đi được một nửa thì một thiền sinh bắt đầu run lên bần bật. Con rung lắc của thiền sinh đó mỗi lúc một gia tăng. Tôi cảm thấy lúng túng. Mình nên làm gì đây? Tôi đã nghĩ đến chuyện đi cầu cứu Sayagyi nhưng vậy thì sẽ làm xáo trộn bầu không khí Vipassana. Tôi ngó đó, lúng túng trong giây lát, cho đến khi tôi nhớ lại những lời của Sayagyi, cùng gương mặt mỉm cười đầy metta của Thầy và sự hiện diện của Dhamma ở khắp xung quanh. Tôi được tiếp thêm sức mạnh; tôi hiểu rằng không cần phải gọi Sayagyi bởi vì Thầy vẫn ở bên tôi qua những rung động Dhamma này. Tâm tôi trở nên yên lặng và điềm tĩnh, và việc gửi metta đến thiền sinh đó với một tâm cân bằng và an tĩnh đã giúp thiền sinh ấy trấn tĩnh lại sau vài phút. Những cơn rung lắc của anh ta chấm dứt. Buổi học thiền Vipassana đầu tiên do tôi hướng dẫn đã thành công. Điều này đã làm Sayagyi hài lòng vô cùng.

Kể từ đó, cứ mỗi khi tôi hướng dẫn Dhamma trong bất kỳ khóa thiền nào, tôi đều cảm nhận được sự hiện diện của Sayagyi thông qua rung động metta thấm đẫm trong bầu không khí. Tôi ý thức được rằng mình chỉ là người đại diện cho Sayagyi, mình chỉ đang phục vụ Sayagyi qua việc thực hiện lời nguyện của Thầy, đi từ nơi này đến nơi khác, phục vụ Dhamma cho những chúng sinh đau khổ ở khắp mọi nơi. Công việc này là của Sayagyi tất cả. Sức mạnh Dhamma, cũng là của Sayagyi.

Người con Dhamma,

S.N. Goenka

Trích từ những lá thư của Sayagyi U Ba Khin

“Ông đã đảm nhận một công việc phục vụ rất lớn lao và chưa từng có tại Ấn Độ. Khi làm công việc này, ông chỉ đang đại diện cho tôi.

Do đó, trách nhiệm của tôi là cần phải đảm bảo rằng ông sẽ thành công trong nỗ lực của mình, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, để trao truyền Dhamma tinh khiết cho những người cần nó. Thành công của ông có nghĩa là thành công của tôi...” (ngày 10 tháng 10 năm 1969)

“Hãy phủ đầy metta của ông lên các thiên sinh và tất cả các chúng sinh khác sau mỗi thời thiền...” (ngày 10 tháng 12 năm 1969)

“Giống như Đức Phật đã phải chiến đấu để vượt qua những thế lực đối nghịch, ông cũng phải chiến đấu như thế.”

“Cùng với việc trao tặng metta tới tất cả chúng sinh và đặc biệt là những sadhaka (thiên sinh), hãy tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ của mình. Hãy tin tưởng rằng thành công sẽ đến với ông...”

“Với sự chuyển biến đang diễn ra trên khắp thế giới, rõ ràng là sẽ tới một ngày tất cả những người có pāramī sâu dày sẽ đến nương nhờ dưới sự chở che của bánh xe Dhamma...” (ngày 27 tháng 1 năm 1970)

“Sau buổi hoàng hôn của đế chế Ashoka, Buddha Dhamma bắt đầu tan rã tại Bharat (Ấn Độ). Sau một khoảng thời gian gần 2000 năm, ông là người đầu tiên lần nữa đánh thức Vipassana ở đó. Việc này đã cho những kết quả tích cực và thiết thực. Nhìn thấy điều này, đương nhiên chúng ta cảm thấy rằng chúng ta đã đảm nhận thực hiện một công việc lớn lao để trả món nợ với Đức Phật...” (ngày 28 tháng 8 năm 1970)

“Cần có một nơi chốn thích hợp cho những ai mong muốn hành thiền trong khoảng thời gian dài ngày hơn. Dù nhỏ cũng được, hãy để nơi đó là trung tâm thiền

của ông nơi ông giảng dạy Dhamma...” (ngày 19 tháng 9 năm 1970)

Thư của Sayagyi gửi Gaurishankar, em trai của thầy Goenka

“Niềm vui và sự phấn khởi tràn ngập trong tôi khi thấy anh trai của ông là Satya Narayan Goenka đang giảng dạy Dhamma tinh khiết rất thành công ở Bharat (Ấn Độ).

Tôi thật sự ước gì có thể dành phần đời còn lại của mình ở đó với ông ấy, vùng đất thật màu mỡ cho Dhamma thuần khiết...” (ngày 19 tháng 6 năm 1970)

Chú giải thêm: Hai ngày trước khi trút hơi thở cuối cùng, Sayagyi U Ba Khin đáng kính đã nói với những người thân cận của mình rằng, “Tôi đã quyết định là sẽ rời Miến Điện mãi mãi để đến sống với ông Goenka”.

Và đó là những gì Sayagyi đã làm. Sayagyi đáng kính tiếp tục ở bên thầy Goenka.

Tất cả các khóa thiền phát triển mạnh mẽ và được nuôi dưỡng dưới Metta và sự bảo vệ đầy ân phúc của Sayagyi và sẽ tiếp tục như thế. (S.N.G.)

– Bản tin Vipassana bằng tiếng Hindi phát hành
ngày 25 tháng 10 năm 1991, Tập 21, Số 4.

Cuộc cách mạng hướng đến Nibbana [trích đoạn]

“Nguyện cho những ai có nỗ lực và thực hành sẽ nhận được và được đắm mình trong Dhammadhātu, Bodhidhātu, và Nibbānadhātu (những rung động của Dhamma, Bodhi hay Sự Giác Ngộ, và Nibbāna) của Đức Phật.

Nguyện cho họ, nhờ vào sila, samādhi, và paññā đã được thiết lập vững chắc của mình, sẽ diệt trừ hoàn toàn những xấu ác vốn là những kẻ chiếm đóng của saṃsāra, chính là tham ái, ngã mạn, và tà kiến (taṇhā, māna, và micchā-ditṭhi) và nhanh chóng trực tiếp đạt được sự tuyệt diệt hoàn toàn các bất tịnh (sa-upādisesa nibbāna), vốn vượt ra ngoài bản chất của những gì do duyên hợp (saṅkhāra dhamma).

Nguyện cho họ, cùng với những tia sáng rực rỡ của Nibbāna mà họ đã nhận được, sẽ mang đến bình yên trên khắp thế gian này.”

— Ngày Dhammacakka, Rằm tháng Bảy, năm 1950, một bài pháp thoại của Sayagyi U Ba Khin – “Đồng hồ Vipassana đã điểm”, trang 196-197 VRI

Buổi hội nghị về Giáo lý của Đức Phật ở Kushinagar

Một chương trình đặc biệt đã được Cục Văn hóa và Du lịch của Chính phủ Ấn Độ tổ chức tại thị trấn linh thiêng Kushinagar, thánh địa Mahāparinibbāna của Sakyamuni Buddha (Đức Phật Thích Ca Mâu Ni). Khách mời đến từ tất cả các hệ phái tôn giáo, nên Hội nghị này có sự tham gia của các nhà lãnh đạo tôn giáo, tu sĩ, tỳ kheo, ẩn sĩ, giáo sư của nhiều trường đại học, chuyên gia và bộ trưởng, v.v.. Nhờ sự đóng góp của Thiền Vipassana do thầy Goenka giảng dạy; một số thiền giả Vipassana cũng được mời đến Hội nghị.

Vào ngày đầu tiên của Hội nghị, đã có một thời thiền Anapana 10 phút, với sự tham dự của khoảng 2000 vị Tỳ kheo và 1000 cư sĩ. Kết thúc thời thiền Anapana, một Đại diện Chính phủ - và cũng là một Vipassana Sadhak - đã đứng lên phát biểu về Vipassana. Ông đã kêu gọi mọi người hãy ném thủ mặt ngọt của Vipassana. Ngày hôm sau, một vị đại diện của Vipassana đã được phân bổ 35 phút, trong khoảng thời gian đó, một bài lược sử ngắn về Vipassana bằng tiếng Hindi đã được trình bày, nối tiếp bằng bài giới thiệu về Vipassana của Goenkaji dài 20 phút, và sau đó bản ghi

âm hướng dẫn Anapana dài 10 phút của thầy đã được phát.

Đêm trăng tròn mát lạnh của tháng Mười, ngày Sharad Purnima là một ngày đặc biệt bởi vào ngày này “vassa vaas” (mùa mưa) đã hết, và đây là lúc kết thúc mùa an cư của các vị tu sĩ. Chính phủ đã cúng dường Sangh-dana cho tất cả các chư Tăng có mặt trong dịp này. Thủ tướng Ấn Độ, ngài đến Kushinagar dự lễ khánh thành một sân bay quốc tế, cũng đã tham dự buổi lễ khánh thành Bảo Tháp Ramabhar, được xây dựng để những người có lòng tin thành có thể đến bày tỏ lòng tôn kính đối với Đức Phật.

Một số tranh vẽ về cuộc đời của Đức Phật từ Phòng triển lãm Nghệ thuật của Tháp Vipassana Toàn cầu cũng được trưng bày trên các bức tường trong sảnh chờ của Sân bay Quốc tế.



*Các xá lợi của Đức Phật bên trong Tháp bằng vàng
từ Sri Lanka*

Chuyến bay đầu tiên hạ cánh xuống sân bay Kushinagar chở 126 đại biểu đến từ Sri Lanka, trong đó có 11 vị Mahatheras (Tỳ Kheo Trưởng Lão). Họ đến mang theo xá lợi thiêng liêng của Đức Phật trong một tháp bằng vàng được chạm khắc tinh xảo.

Tháp này được đặt tại Đền Mahāparinibbāna trong một khoảng thời gian, nơi những người có lòng tín thành đến đánh lễ.

Thủ tướng Ấn Độ đã cúng dường Sangh-dana đến các vị Mahatheras đến từ Ấn Độ và Sri Lanka và có được công đức cúng dường.

Tổng thống Ấn Độ đến Trung tâm Vipassana ở Patna

Tổng thống Ấn Độ đã đến thăm Patna, thủ phủ bang Bihar cùng với gia đình trong 3 ngày. Vào ngày 22 tháng 10, ông đã đến thăm trung tâm thiền Vipassana tại Patna, trung tâm Dhammapataliputta, và ngồi thiền một lúc. Sau đó, khi chia sẻ về 20 năm kinh nghiệm thực hành Vipassana của mình với tư cách là một thiền giả, ông đã nhấn mạnh rằng ban ngành chính phủ nên tận dụng lợi ích của Vipassana, pháp thiền sẽ nâng cao năng lực của họ để làm việc tốt hơn, từ đó mang lại lợi ích cho đất nước. Cũng vào dịp này, Chính quyền Bihar đã ban hành một nghị quyết chính phủ công bố chế độ nghỉ phép có hưởng lương trong 15 ngày cho các công chức muốn tham gia các khóa thiền Vipassana; trở thành hình mẫu cho các bang khác noi theo. Việc này chắc chắn sẽ khuyến khích thêm nhiều người tham gia các khóa thiền Vipassana.



Tổng thống đáng kính của Ấn Độ, ngài Ramnath Kovind đã đến thăm Trung tâm Thiền Vipassana ở Patna và ngồi thiền một lúc trong thiền đường.



THI KÊ DHAMMA

*Namana karūn gurudeva ko,
kaise santa sujāna;
Kitane karuṇā citta se,
diyā dharama kā dāna.*

Con xin dành lễ thầy tôn kính,
người thật thánh thiện và thông tuệ;
Với tâm tràn đầy lòng bi mẫn,
thầy đã trao tặng quà Dhamma.

*Jaya jaya jaya gurudeva jī,
namanūṃ śīśa navāya;
Dharama ratana aisā diyā,
pāpa samīpa na āya.*

Ngưỡng mong thầy chiến thắng khái hoàn,
đến người con kính cẩn cúi đầu;
Châu báu Dhamma người đã tặng,
bất tịnh chẳng thể nào lại gần.

*Guruvara! tere caraṇa kī,
dhūla lage mama śīśa;
Sadā dharama main rata rahūṃ,
mile yahī āśīṣa.*

Ôi thầy của con! Mong cát bụi chân người
vươn lên đầu này;

*Grahaṇa karūn gurudevajī,
aisī śubha āśīṣa;
Dharma bodhi hiya main dharūn,
caraṇa navāūṃ śīśa.*

Mong con luôn mãi thấm nhuần trong
Dhamma,
phước lành này, xin ban tặng cho con.
Thầy của con, nơi chân người con xin cúi
đầu;
vì từ người con đã nhận được
Dhamma giác ngộ trân giữ trong tim này.

NGÀY XUẤT BẢN: 19 THÁNG 11 NĂM 2021

Vipassana Research Institute

Dhamma Giri, Igatpuri 422 403 Dist. Nashik,
Maharashtra, Ấn Độ
ĐT: (02553) 244076, 244086, 244144, 244440
Email: vri_admin@vridhamma.org
Trang web: <https://www.vridhamma.org>